

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TPĐ
TỈNH TG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 3 - 2022
V/v tranh chấp: “yêu cầu thay đổi
mức cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TPĐ – TỈNH TG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông VNH.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thu H.
2. Ông Ngô Văn B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Duy M – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh TG.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TPĐ, tỉnh TG: Đoàn Khắc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp: “yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị L T T A, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp T Q, xã T T, huyện T P Đ, tỉnh T G.

- Bị đơn: Anh N T H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp T Q, xã T T, huyện T P Đ, tỉnh T G.

Tạm trú: Ấp T L, xã T T, huyện T P Đ, tỉnh T G.

(Chị A và anh H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn chị L T T A trình bày:

Theo bản án số 39/2007/HN-ST ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện GCT, tỉnh TG thì buộc ông N T H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu L P T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2005 mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản do nhà nước quy định tương đương 225.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi lao động được. Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 81/2012/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2012 thì chị L T T A và anh N V H đã thỏa thuận tăng mức cấp dưỡng từ 225.000 đồng/tháng lên 525.000 đồng/tháng. Sau khi yêu cầu thi hành án thì ông Hùng chỉ thực hiện cấp dưỡng cấp dưỡng đến tháng 3/2013. Từ ngày 04/2013 đến nay thì ông H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nay chị L T T A yêu cầu anh N T H tăng mức cấp dưỡng cho cháu N P T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2005 lên bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản do nhà nước quy định (tại thời điểm xét xử $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản là 745.000 đồng). Thời gian thực hiện cấp dưỡng là ngày 15 tháng 10 năm 2021 đến khi cháu N P T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

** Tại tờ tự khai, biên bản hòa giải và quá trình tố tụng anh N T H trình bày.*

Anh Hùng không đồng ý việc tăng mức cấp dưỡng cho cháu L P T lên mức bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản theo thời điểm hiện tại là 745.000.000 đồng. Vì các lý do sau đây: Hiện tại ở địa phương anh chở dừa thuê với mức thu nhập 01 ngày từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng nhưng việc làm không ổn định; anh H hiện tại không có đất canh tác phải sống nhờ trên đất cha mẹ ở ấp T Q, xã T T, huyện T P Đ, tỉnh T G; hiện nay, ngoài việc cấp dưỡng cho cháu L P T thì anh H còn phải nuôi 02 con nhỏ, vì vậy, anh H không có khả năng cấp dưỡng cho cháu L P T sinh ngày 07 tháng 01 năm 2005.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông:

+ Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con của chị L T T A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là: “*Tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con*” cần được xem xét, giải quyết theo Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Xét về yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con của chị L T T A: chị L T T A yêu cầu anh N T H tăng mức cấp dưỡng cho cháu N P T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2005 lên bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản do nhà nước quy định (tại thời điểm xét xử $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản là 745.000 đồng). Căn cứ theo bản án số 39/2007/HN-ST ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã xác định cháu L P T là con đẻ của anh N T H và buộc anh Hùng cấp dưỡng nuôi con là 225.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi lao động được. Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 81/2012/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2012 thì chị L T T A và anh N T H đã thỏa thuận tăng mức cấp dưỡng từ 225.000 đồng/tháng lên 525.000 đồng/tháng. Theo giấy khai sinh của cháu L P T thì cháu sinh ngày 07 tháng 01 năm 2005 và cháu T hiện tại đang sống chung trực tiếp với chị L T T A. Theo xác minh tại địa phương thì anh H đủ điều kiện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, việc chị L T T A yêu cầu tăng mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản theo thời điểm hiện tại là 745.000 đồng (*bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) là phù hợp nhằm để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho cháu T. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của chị L T T A là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về thời gian bắt đầu thực hiện thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chị L T T A yêu cầu thực hiện từ khi chị nộp đơn khởi là ngày 15 tháng 10 năm 2021 đến khi cháu L P T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy trước khi bản án này có hiệu lực thì quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 81/2012/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2012 thì chị L T T A và anh N V H vẫn còn hiệu lực về mức cấp dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định thời gian thực hiện mức cấp mới là khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[5] Xét lời trình bày của anh N T H về việc không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh H không cấp dưỡng nuôi con mình là cháu T sẽ không đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu. Anh H không đưa ra được chứng cứ để chứng minh trong thời điểm hiện tại anh không thể thực hiện việc cấp dưỡng vì hoàn cảnh khó khăn đặc biệt. Vì vậy, lời trình bày này của anh Hùng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định pháp luật theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của chị L T T A.

1. Buộc ông N T H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu L P T, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2005 mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản (tại thời điểm xét xử $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản là 745.000 đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

2. Án phí: Anh N T H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Chị L T T A được miễn tạm ứng án phí sơ thẩm nên không hoàn tạm ứng án phí.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- UBND xã PT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VNH